

Bản án số: 122/2021/HS-PT
Ngày: 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Thanh và Bà Thái Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 108/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là phường H1, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế); nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Nguyễn Văn Th và bà Hồ Thị Ch; tại phiên tòa sơ thẩm ngày 25/8/2021 bị cáo khai chưa có vợ, con, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình 01 Giấy chứng nhận kết hôn được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp thể hiện bị cáo có vợ là Phạm Thị Thu H, sinh năm 1983; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: tại Quyết định số 2454/QĐ-XPHC, ngày 27/7/2015 Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 10 bị cáo khác (Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Bùi Văn H, Nguyễn Văn B, Phan Ch, Thái Thanh T, Phan Văn Th, Lê Văn B,

Nguyễn Văn Nh, Trần D), không có kháng cáo, không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:* Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17 tháng 01 năm 2021, sau khi ăn cưới tại tổ dân phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Bùi Văn H, Phan Văn Th cùng đi vào 01 ngôi nhà hoang ở gần đó thì thấy có sẵn các công cụ đánh bạc gồm 01 chiếc chiếu, chén, đĩa, 04 quân vị và cây đèn pin treo ở phía trên nên T1 nói để T1 làm cái xóc đĩa thì T, H, Th đều đồng ý và tham gia đặt tiền. Một lúc sau thì có thêm Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn B, Lê Văn B, Phan Ch, Thái Thanh T vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, do thấy có đánh bạc nên Nguyễn Văn Nh, Trần D đi đến cùng tham gia đặt tiền. Quá trình đánh bạc đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày thì Lê Văn B thua hết tiền nên nghỉ đánh ra về. Lúc này, có Nguyễn Văn L (sinh ngày 08/10/2005) đến sòng bạc đứng xem, sau đó L mượn của Nguyễn Văn Nh 500.000 đồng, ngoài ra Nguyễn Văn T có đưa cho L 200.000 đồng để đặt tiền. Khoảng 15-20 phút sau, Nguyễn Văn Nh, Trần D đánh thua hết tiền nghỉ ra về. Quá trình đánh bạc có anh Hồ T đến đứng xem, không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 55 phút ngày 17/01/2021, khi Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Bùi Văn H, Phan Văn Th, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn B, Phan Ch, Thái Thanh T đang đánh bạc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình bắt giữ, Phan Văn Th, Phan Ch bỏ chạy khỏi hiện trường.

Đến ngày 18/01/2021, Phan Văn Th, Phan Ch, Nguyễn Văn Nh, Trần D, Lê Văn B đến đầu thú tại Cơ quan điều tra và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về cách thức đánh xóc đĩa, cụ thể như sau: Chiếu bạc được chia thành hai mặt, bên tay trái của người cầm cái là lẻ, bên tay phải là chẵn. Người làm cái dùng 01 bộ chén, đĩa bên trong có 04 hột vị được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ và tiến hành xóc đĩa. Về hột vị thì có 02 mặt, mặt đen và mặt trắng (mặt đen là mặt sau lưng lá bài, mặt trắng là mặt trước lá bài). Nếu ra 02 sấp (đen), 02 ngửa (trắng) thì gọi là chẵn, ai đánh chẵn thì thắng; nếu ra 04 sấp (đen) hoặc 04 ngửa (trắng) thì gọi là chẵn, ai đánh chẵn thì thắng; nếu ra 03 sấp (đen), 01 ngửa (trắng) hoặc 03 ngửa (trắng), 01 sấp (đen) thì gọi là lẻ, ai đánh lẻ thì thắng, tỷ lệ ăn thua 01 ăn 01 (1:1).

Vật chứng đã thu giữ, gồm:

* Thu giữa tại sông bạc: Tiền 7.100.000 đồng; 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ bài tú lơ khơ; 01 chén sứ; 01 đĩa nhựa; 01 cây đèn pin.

* Thu trong người các con bạc: Thu của Nguyễn Văn T 4.380.000 đồng, 01 điện thoại di động iPhone 6 màu vàng đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 75D1-204.48. Thu của Nguyễn Văn T1 2.220.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A20s màu đen. Thu của Bùi Văn H 01 điện thoại di động OPPO màu đen. Thu của Thái Thanh T 600.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia. Thu của Nguyễn Văn B 820.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia TA-1010 màu đen. Thu của Nguyễn Văn T2 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động iPhone 6s plus màu hồng. Thu của Phan Ch 500.000 đồng. Thu của Phan Văn Th 300.000 đồng; 01 điện thoại di động iPhone 6 plus; 01 điện thoại di động Nokia TA-1114 màu đen. Thu của Lê Văn B 01 điện thoại di động iPhone XS Max màu vàng đồng. Thu của Nguyễn Văn Nh 01 điện thoại di động Samsung galaxy J4 màu đen. Thu của Nguyễn Văn L 5.000 đồng.

Quá trình điều tra, có căn cứ chứng minh số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.820.000 đồng, cụ thể của từng đối tượng như sau: Nguyễn Văn T 4.380.000 đồng; Nguyễn Văn T1 2.220.000 đồng; Thái Thanh T 600.000 đồng; Nguyễn Văn B 820.000 đồng; Nguyễn Văn T2 2.000.000 đồng; Phan Ch 500.000 đồng; Phan Văn Th 300.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền các con bạc sử dụng đánh bạc là 17.920.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác (10 bị cáo), xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

Ngày 30/8/2021, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ đến 6 tháng, tuyên hủy một phần Bản án sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ đến 6 tháng. Đối với nội dung tuyên hủy một phần Bản án sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, do bị cáo không hiểu biết pháp luật, nên bị cáo xin rút lại phần nội dung này; đề nghị Tòa án

nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo có nộp thêm 01 biên lai thu tiền số 0000536 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đã thu số tiền phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng; 01 bản sao Giấy chứng nhận kết hôn, đăng ký ngày 31/8/2021 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; 01 Phiếu kết quả siêu âm của chị Phạm Thị Thu H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T là trong hạn luật định và hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) tháng tù, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T được làm trong thời hạn và có nội dung phù hợp theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17 tháng 01 năm 2021, tại căn nhà hoang ở Tổ dân phố C, phường H1, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế), bị cáo Nguyễn Văn T cùng các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Bùi Văn H, Nguyễn Văn B, Phan Ch, Thái Thanh T, Phan Văn Th, Lê Văn B, Nguyễn Văn Nh, Trần D tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 17.920.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

[3] Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã kết án bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng phạt cải tạo không giam giữ đến 6 tháng của bị cáo Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm

đến trật tự công cộng, nếp sống văn hóa tổ dân phố, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò của bị cáo Tuyên với số tiền đánh bạc đúng thứ 3 trong số 11 bị cáo. Về nhân thân bị cáo ngày 27/7/2015 bị Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Công an phường H thị xã H đã nhiều lần nhắc nhở nhưng T vẫn chưa thi hành quyết định; lý do T không có việc làm ổn định, chây ỳ trong việc nộp phạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51, đặc điểm nhân thân của bị cáo; đã áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tù theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Cùng với đơn kháng cáo, bị cáo Nguyễn Văn T cung cấp tài liệu là giấy xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ ruột bị cáo đang lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là đã phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích, đánh giá ở phần trên. Việc bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, đây là nghĩa vụ chấp hành hình phạt bổ sung của bị cáo theo bản án sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo T, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười

triệu đồng). Bị cáo đã chấp hành nộp số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000536, ngày 24/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt bổ sung).

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND thị xã H, tỉnh TT-Huế;
- VKSND thị xã H, tỉnh TT-Huế;
- Công an thị xã H, tỉnh TT-Huế;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh TT-Huế;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh TT-Huế;
- Bị cáo Nguyễn Văn T;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự; Tổ Hành chính - Tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú